TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/DS-PT
Ngày 08 - 11 - 2018
V/v tranh chấp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/TLPT-DS ngày 20 tháng 06 năm 2018 về việc tranh chấp vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2018/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1957 (có mặt).

Trú tại: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Z, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Mai Văn K1, sinh năm 1956. Người đại diện theo ủy quyền bà Ngô Thị D, sinh năm 1957. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2017).

Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà Ngô Thị D trình bày: Vào năm 2004, bà có cho ông Phạm Văn K vay tổng số tiền là 90.800.000 đồng, việc vay tiền cụ thể như sau: Vào ngày 18/02/2004, ông K vay số tiền 25.000.000 đồng, ông K đã trả được số tiền 17.350.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 7.650.000 đồng. Vào ngày 30/02/2004, ông K vay số tiền 13.000.000 đồng. Vào ngày 18/10/2004, ông K vay số tiền 45.000.000 đồng, ông K đã trả được số tiền 27.850.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 17.150.000 đồng. Vào ngày 28/02/2004, ông K tiếp tục vay số tiền 53.000.000 đồng. Tổng cộng đến nay ông Phạm Văn K còn nợ bà tiền vốn là 90.800.000 đồng. Khi vay tiền thì bà với ông K có làm giấy tờ, thỏa thuận lãi suất là 3%/ tháng, thời hạn vay là 03 ngày sau ông K phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà, thỏa thuận trên chỉ nói miệng, chỉ có biên nhận nhận tiền. Từ khi vay tiền của bà đến nay ông K có đóng lãi cho bà được số tiền khoảng 1.000.000 đồng, bà nhiều lần yêu cầu ông K trả nợ, ông K cứ hứa hẹn nhưng vẫn không thanh toán nợ cho bà. Nay bà yêu cầu ông K và vợ là bà Huỳnh Thị T1 cùng có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền vốn vay còn nợ là 90.800.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 28/10/2004 đến nay là 126.611.520 đồng. Tổng cộng là 217.411.520 đồng.

Theo bị đơn ông Phạm Văn K trình bày: Vào năm 2004, ông là tổ viên tổ vay vốn của Ngân hàng N chi nhánh huyện P nên ông có hỏi vay bà D số tiền 136.000.000 đồng với lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng, khi vay ông có viết giấy nhận nợ cho bà D như bà D cung cấp. Mục đích ông vay số tiền trên là để cho các tổ viên khác vay lại để trả nợ khi đáo hạn với Ngân hàng. Khi vay tiền của bà D thì ông là người trực tiếp nhận tiền từ bà D. Nay ông thừa nhận là ông còn nợ bà D số tiền là 90.800.000 đồng như bà D yêu cầu. Nhưng do những người ông cho vay tiền lại chưa trả tiền cho ông, nên ông không có tiền để trả cho bà D. Việc ông vay tiền của bà D chỉ một mình ông đứng ra giao dịch với bà D, còn vợ ông là bà Huỳnh Thị T1 hoàn toàn không biết việc này nên ông đồng ý chỉ một mình ông đứng ra trả cho bà D số tiền trên.

Từ nội dung nêu trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với ông Phạm Văn K về việc tranh chấp vay tài sản. Buộc ông Phạm Văn K, phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị D, ông Mai Văn K1 số tiền là 90.800.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Ngô Thị D đối với số tiền là 126.611.520 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn bà Ngô Thị D kháng cáo với nội dung: Yêu cầu ông Phạm Văn K và bà Huỳnh Thị T1 cùng có nghĩa vụ trả số tiền 90.800.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 20/6/2018 là 126.611.520 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà xác định khi bà cho ông K vay tiền thì không thỏa thuận thời hạn trả vốn, có thỏa thuận thời hạn trả lãi là 10 ngày trả 01 lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2018 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị D về việc yêu cầu ông Phạm Văn K và bà Huỳnh Thị T1 cùng có nghĩa vụ trả số tiền 90.800.000 đồng và tiền lãi suất vay theo lãi suất cơ bản của nhà nước: Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định bà Ngô Thị D có cho ông Phạm Văn K vay tiền 04 lần vào các ngày 18/10/2004, ngày 18/2/2004, ngày 28/10/2004 và ngày 30/02/2004, với tổng số nợ vay vốn của 04 lần vay hiện còn nợ là 90.800.000 đồng. Nay ông K đồng ý trả bà D số tiền vốn 90.800.000 đồng.

[3] Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2018 ông K xác định ông vay tiền Ngân hàng để nuôi tôm, cuốc bờ đất vuông để phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong gia đình khi đến hạn không có tiền trả, mới phải vay tiền của bà D với số tiền 136.000.000 đồng, sau khi cho các tổ viên vay lại thì còn lại số tiền 38.150.000 đồng là ông trực tiếp vay của bà D, để trả cho Ngân hàng, sau đó Ngân hàng cho ông vay lại thì ông đã trả vốn vay và lãi suất vay cho bà D xong. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K xác định mọi giao dịch trong gia đình ông thì đều do ông thực hiện, vợ ông không tham gia nên không biết. Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định thì vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: "*Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Xét thấy, do các khoản tiền ông K vay bà D phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, ông K và bà T1 thỏa thuận mọi giao dịch trong gia đình là ông K đại diện thực hiện. Do đó, có căn cứ xác định đây là nợ chung của vợ chồng ông K và bà T1 nên bà Huỳnh Thị T1 phải có trách nhiệm cùng ông K trả số tiền 90.800.000 đồng cho bà D là đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bà D.

[4] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị D yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét số tiền lãi suất ông K, bà T1 phải trả cho bà D tạm tính đến ngày 20/6/2018 là 126.611.520 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm bà D xác định bà cho ông K vay với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và thời hạn trả không ghi vào biên nhận nhưng giữa bà và ông K thỏa thuận trong thời hạn 03 ngày trả tiền vay. Căn cứ vào khoản 2 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 1995 quy định: *"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay trong một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay trong một thời gian hợp lý".* Tại biên bản làm việc ngày 19/10/2018 bà D xác định "*Trước khi khởi kiện ra Tòa thì tôi có nhiều lần đòi nợ ông K, tôi không nhớ bao nhiêu lần đòi nợ và ngày tháng đi đòi nợ nhưng tôi chỉ gặp tại nhà ông K, chứ tôi không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án".* Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2018, ông K xác định năm 2006 thì bà D có gặp ông để đòi tiền vốn vay và lãi suất vay nên có căn cứ xác định năm 2006 bà D có đến gặp ông K để đòi tiền vốn vay và lãi suất vay. Căn cứ vào khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc".* Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2017 (bút lục 40a) ông K yêu cầu được áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất vay của bà D. Do việc bà D đi đòi ông K trả tiền vốn vay và lãi suất vay vào năm 2006 là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 427 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về thời hiệu khởi kiện hợp đồng dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm, bà D đòi ông K trả nợ năm 2006 đến năm 2017 bà mới khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện về lãi suất vay đã hết. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà D yêu cầu ông K, bà T1 trả tiền lãi suất vay.

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của của nguyên đơn bà Ngô Thị D đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị D không phải chịu.

[7] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; áp dụng các Điều 26, 35, 92, 184, 217, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 427, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; áp dụng điểm b

khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với ông Phạm Văn K. Buộc ông Phạm Văn K và bà Huỳnh Thị T1 phải cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị D, ông Mai Văn K1 số tiền vốn vay là 90.800.000 đồng (Chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Ngô Thị D đối với số tiền là 126.611.520 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm hai chục đồng).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn K, bà Huỳnh Thị T1 phải cùng nộp số tiền là 4.540.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn chục nghìn đồng). Bà Ngô Thị D không phải chịu án phí. Bà D đã nộp tạm ứng án phí 2.270.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010310 ngày 19/10/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị D không phải chịu, bà D đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011793 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND huyện P;
- TAND huyện P (01 bản);
- CCTHADS huyện P (01 bản);
- Các đương sự (4 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (01 bản).

Đã ký

Cao Thị Túy Giang